

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THÀNH PHỐ CẦN  
THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày: **18/01/2022**

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Hiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Lê Văn Thành**

**2. Ông Bùi Thanh Trí**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Hạnh Nhung**- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Bà **Võ Thị Nhu**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 162/2021/TLST-DS ngày 26/10/2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2021/QĐST- DS ngày 08/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 199A/2021/QĐST-DS ngày 24/12/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** **Quỹ Tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ.**

Địa chỉ trụ sở: Số 69 Bùi quang Trinh, phường Phú Thứ, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền là ông Mạc Lục Thanh – Chức vụ: Giám đốc.

Văn bản ủy quyền số 07/2021/UQ-HĐQT ngày 01/7/2021.

Đại diện ủy quyền là bà Lê Thị Hồng T – Cán bộ tín dụng PGD Lê Bình.

Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 08/12/2021.

**Bị đơn:** - Ông **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

- Bà **Hồ Thị N**, sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu vực Thạnh Lợi, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 12/09/2017, bà Hồ Thị N và ông Huỳnh Văn C đã ký HĐTD số: 1133/2017/HĐTD/QTĐNDNCT với Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ để vay số tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn). Lãi suất trong hạn: 0,875%/Tháng (10,5%/Năm). Lãi suất quá hạn bằng 0,44%/tháng/số gốc và lãi trễ hạn. Mục đích vay vốn là mua bán. Thời hạn vay là 24 tháng. Kế hoạch trả nợ: Gốc và Lãi trả hàng tháng, mỗi tháng: 1.010.000 đồng. Kỳ cuối trả: 970.000 đồng, trong đó: Nợ gốc trả: 835.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả :795.000 đồng; Nợ lãi trả: 175.000 đồng.

Trong suốt quá trình vay bà N đã thanh toán cho Quỹ Tín dụng như sau: Nợ gốc:  $(8 \text{ kỳ} \times 835.000 \text{ đồng}) + 2.200.000 \text{ đồng} = 8.880.000 \text{ đồng}$ . Nợ lãi :  $8 \text{ kỳ} \times 175.000 \text{ đồng} = 1.400.000 \text{ đồng}$ . Tổng thanh toán: 10.280.000 đồng.

Sau nhiều tháng, bà N và ông C ngưng thanh toán. Tính đến ngày 18/01/2022 thì bà N và ông C còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ số tiền là 16.464.895 đồng. Trong đó nợ gốc là 11.120.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 5.344.895 đồng. Yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ.

***Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Hồ Thị N và ông Huỳnh Văn C vắng mặt.***

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

*Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.*

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, còn các thủ tục khác là phù hợp quy định pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Do bà N và ông Chín là người ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn, đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ còn thiếu là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:* Do nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ và bị đơn là bà Hồ Thị N, ông Huỳnh Văn C có ký kết hợp đồng tín dụng do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên

nguyên đơn khởi kiện, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Đối với bị đơn Hồ Thị N và Huỳnh Văn C, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

*Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tính đến ngày 18/01/2022 với số tiền là 16.464.895 đồng. Trong đó nợ gốc là 11.120.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 5.344.895 đồng. Yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ.*

*Hội đồng xét xử xét thấy*: Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1133/2017/HĐTD/QTDNDNCT và Giấy nhận nợ ngày 12/9/2017 thì thấy rằng Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ và bà Hồ Thị N, ông Huỳnh Văn C tự nguyện giao dịch và Quỹ tín dụng đã cho bị đơn vay số tiền là 20.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: 0,875%/Tháng (10,5%/Năm). Lãi suất quá hạn bằng 0,44%/tháng/số gốc và lãi trễ hạn. Mục đích vay vốn là mua bán. Thời hạn vay là 24 tháng. Kế hoạch trả nợ: Gốc và Lãi trả hàng tháng, mỗi tháng: 1.010.000 đồng. Kỳ cuối trả: 970.000 đồng, trong đó: Nợ gốc trả: 835.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả: 795.000 đồng; Nợ lãi trả: 175.000 đồng.

Trong suốt quá trình vay bà N đã thanh toán cho Quỹ Tín dụng như sau: Từ sau ngày 21/12/2021 đến nay bị đơn không thanh toán tiếp. Quá trình giải quyết bị đơn cũng đã được tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt điều này cho thấy bị đơn không có thiện chí trả nợ, kéo dài thời gian thu hồi nợ của nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về đòi lại số nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

Do nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thống nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:**

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;  
Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Hồ Thị N, ông Huỳnh Văn C phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ với số tiền 16.464.895 đồng. Trong đó nợ gốc là 11.120.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 5.344.895 đồng (tiền lãi được tính đến ngày 18/01/2022).

Bị đơn còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/01/2022 đến khi trả xong nợ đối với số tiền còn nợ.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn phải chịu 823.425 đồng tiền án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp **441.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng)** theo biên lai số 0008067 ngày 21/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Cần Thơ.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

**Bùi Trung Hiến**